

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 19 - 04 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Định và ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS, ngày 20/3/2019, đối với bị cáo:

Đinh Văn S, Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1967, tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Lương H, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1936 (đã chết); có vợ là Ngô Thị Th và có 02 người con; tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Quốc Ng (đã chết), gồm có:

+ Ông Phạm Ph, sinh năm 1970 (là cha đẻ của bị hại). Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của bị hại). Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Ông Hoàng Đình D, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Kiều Đình Đ, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 06/10/2018, Đinh Văn S (có giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC có giá trị đến ngày 23/12/2019) trực tiếp điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-130.51 - kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 đi theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến Km 854+940 Quốc lộ 1, thuộc địa phận xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, S điều khiển cho xe đỗ vào bên phải phần đường hướng Huế - Đà Nẵng để đi vệ sinh và kiểm tra xe. Trước khi xuống xe S đã bật hệ thống đèn báo hiệu và xe vẫn nổ máy. Do S điều khiển cho xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-130.51 kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 đỗ không đúng quy định - đỗ xe không sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình (tại nơi không có lề đường), xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy (chiếm một phần đường dành cho xe cơ giới hướng Huế - Đà Nẵng) nhưng không đặt ngay biển báo phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Lúc này có anh Phạm Quốc Ng (sinh năm 1993) trú tại thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển xe mô tô 75K1-175.59 chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng Huế - Đà Nẵng tới va chạm vào phía sau bên trái Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 gây tai nạn. Hậu quả anh Phạm Quốc Ng chết tại chỗ; xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-130.51 - kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 và xe mô tô 75K1-175.59 bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Huế - Đà Nẵng) xác định:*

Lấy hướng từ Huế đi Đà Nẵng làm hướng khám nghiệm, mép cầu LĐ làm mốc và mép phải đường làm mép chuẩn:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường đôi thẳng, dốc thấp dần theo hướng khám nghiệm, mặt đường rộng 20,1 mét, có dải phân cách cứng ở giữa đường. Khu vực xảy ra tai nạn nằm ở phần đường bên phải, có mặt đường rải nhựa rộng 9,8 mét, có vạch sơn trắng không liên tục ở giữa phần đường cách mép chuẩn 5,3 mét, vạch sơn trắng liên tục cách mép chuẩn 2,1 mét.

Xe ô tô đầu kéo 37C-130.51- kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 đỗ bên phải đường, đầu hướng Đà Nẵng, đuôi hướng Huế. Trục bánh sau cùng bên phải Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 cách cầu LĐ (mốc khám nghiệm) theo phương vuông góc là 55,8 mét; mép lớp bên phải của bánh sau cùng bên phải Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 cách mép chuẩn 0,9 mét; mép lớp bên phải của bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo 37C-130.51 cách mép chuẩn 01 mét.

Xe mô tô 75K1-175.59 sau tai nạn ngã nghiêng bên trái nằm dưới đuôi Sơ mi rơ moóc 37R-006.15, đầu hướng bên trái, đuôi hướng bên phải, trục trước cách mép chuẩn 4,5 mét, trục sau cách mép chuẩn 3,4 mét.

Tử thi (A) là tử thi nam giới (anh Phạm Quốc Ng) trong tình trạng nằm ngửa, đầu nằm dưới mặt đường (hướng Huế), chân ở trên xe mô tô 75K1-175.59. Đầu tử

thi (A) cách mép chuẩn 3,6 mét, cách trục bánh sau xe mô tô 75K1-175.59 là 1,2 mét; chân tử thi cách mép chuẩn là 3,5 mét.

Dấu vết (1) là đám dấu vết cày xước mặt đường, là các dấu vết đơn, tập trung thành đám, dài 1,15 mét, rộng 0,2 mét, có điểm đầu cách mép chuẩn 03 mét và cách trục bánh sau xe mô tô 75K1- 175.59 là 1,1 mét; điểm cuối nằm dưới thân xe mô tô 75K1- 175.59.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:*

- Xe mô tô 75K1-175.59: Đầu xe vỡ hỏng hoàn toàn; yếm xe phía trước vỡ hỏng; chắn bùn trước vỡ hỏng, cong, móp méo, mặt trên trầy xước mòn sơn, kích thước 0,38 cm x 0,18 cm. Phụộc trước bên phải vỡ hỏng; phụộc trước bên trái móp méo hư hỏng; mang xe hai bên vỡ hỏng hoàn toàn. Mặt ngoài tay cầm lái bên trái trầy xước mòn cao su; mặt ngoài gác chân trước bên trái trầy xước mòn kim loại; khung sườn xe cong theo chiều trước về sau.

- Xe ô tô đầu kéo 37C-130.51- kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15: Các dấu vết để lại tại Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 sau khi tai nạn xảy ra:

Cản sau bên trái cong móp méo theo chiều từ sau tới trước, bề mặt trầy xước mòn sơn, kích thước 0,5 mét x 0,15 mét. Cụm đèn chiếu sáng phía sau bên trái vỡ hỏng, bề mặt trầy xước mòn sơn; mặt ngoài tấm bạt phía sau rách, hư hỏng, mất bụi. Trung tâm đám dấu vết cách mặt đất 1,52 mét, kích thước 0,2 mét x 0,11 mét.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 251-18/TT ngày 08/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Quốc Ng như sau:*

1. Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương sọ não nặng, vỡ sọ hở vùng trán/chấn thương gây xương cột sống cổ C2-C4/chấn thương gây xương đùi phải.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương sọ não hở và gãy xương cột sống cổ C2-C4.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 55-18/HP ngày 09/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Trong mẫu máu của anh Phạm Quốc Ng được thu giữ vào ngày 06/10/2018 có hàm lượng cồn trong máu 18,05mg/100ml.

Ngày 16/10/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P có bản kết luận số 55/HĐĐG kết luận, xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô đầu kéo 37C-130.51- kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 là 3.450.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô 75K1- 175.59 là 11.385.000 đồng. Tổng cộng: 14.835.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tạm giữ gồm: Xe ô tô đầu kéo 37C-130.51 cùng giấy chứng nhận kiểm định; Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 cùng giấy chứng nhận kiểm định; Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Đinh Văn S; Xe mô tô 75K1-175.59 cùng giấy đăng ký; Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quốc Ng.

Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 28/QĐ trả lại xe ô tô đầu kéo 37C-130.51 cùng Giấy

chứng nhận kiểm định, Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 cùng giấy chứng nhận kiểm định cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Đình D; Trả lại xe mô tô 75K1-175.59; Giấy đăng ký xe mô tô 75K1-175.59; Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quốc Ng cho đại diện gia đình người bị hại là ông Phạm Ph (cha đẻ của người bị hại). Hiện còn giữ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Đình Văn S.

Về dân sự: Ngày 17/10/2018 bị cáo Đình Văn S cùng với ông Hoàng Đình D (chủ xe ô tô đầu kéo 37C-130.51 - kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15) đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho gia đình người bị hại Phạm Quốc Ng tổng số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng). Trong đó, chủ xe ô tô Hoàng Đình D bồi thường số tiền 70.000.000 đồng; bị cáo Đình Văn S đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền 95.000.000 đồng và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14/3/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Đình Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đình Văn S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đình Văn S về diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của anh Phạm Quốc Ng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 06/10/2018, bị cáo Đình Văn S có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, trực tiếp

điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-130.51 - kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 đi theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đến Km 854+940 Quốc lộ 1, thuộc địa phận xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, S điều khiển cho xe đỗ vào bên phải phần đường hướng Huế - Đà Nẵng không đúng quy định, xe đỗ chiếm một phần đường dành cho xe cơ giới hướng Huế - Đà Nẵng, mặc dù trước khi xuống xe bị cáo đã bật hệ thống đèn báo hiệu và xe vẫn nổ máy. Lúc này có anh Phạm Quốc Ng có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô 75K1-175.59 chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới hướng Huế - Đà Nẵng tới đã va chạm vào phía sau bên trái Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 gây tai nạn. Hậu quả anh Phạm Quốc Ng chết tại chỗ; xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 37C-130.51 - kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 và xe mô tô 75K1-175.59 bị hư hỏng giá trị thiệt hại tổng cộng 14.835.000 đồng.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, tính chất lỗi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp của bị cáo Đinh Văn S và bị hại. Cụ thể:

Lỗi của bị cáo Đinh Văn S là điều khiển cho xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-130.51 - kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 đỗ không đúng quy định, tại nơi không có lề đường nhưng không cho xe đỗ sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình; xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy (chiếm một phần đường dành cho xe cơ giới hướng Huế - Đà Nẵng) nhưng không đặt ngay biển báo hiệu phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, đã vi phạm các điểm b, d khoản 3, Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 nên đã gây ra tai nạn, làm anh Phạm Quốc Ng chết. Do vậy, bị cáo Đinh Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Lỗi của bị hại anh Phạm Quốc Ng là điều khiển xe mô tô 75K1 - 175.59 không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi có xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-130.51 - kéo Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 đang đậu phía trước, đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ 2008, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, nên đã va chạm vào phía sau bên trái Sơ mi rơ moóc 37R-006.15 do xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37C-130.51 kéo đang đỗ ở phía trước cùng chiều. Do vậy, đây cũng là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn và hậu quả của vụ án.

Với hành vi, hậu quả và tính chất lỗi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Đinh Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tích cực cùng với chủ xe tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đã gây

ra; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; vấn đề dân sự trong vụ án đã được các bên tự nguyện thỏa thuận, giải quyết; gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Sau khi xem xét toàn diện hành vi, tính chất lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng phát huy tác dụng của hình phạt và không làm ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh đối với loại tội phạm này.

[4] Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đinh Văn S và bị đơn dân sự ông Hoàng Đình D đã cùng với đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Quốc Ng đã thỏa thuận bồi thường tất cả các khoản mai táng, tổn thất tinh thần và sửa chữa khắc phục xe mô tô 75K1-175.59 với tổng số tiền là 95.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về vấn đề dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô đầu kéo 37C-130.51 cùng Giấy chứng nhận kiểm định, Sơ mi rô moóc 37R-006.15 cùng giấy chứng nhận kiểm định cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Đình D. Trả lại xe mô tô 75K1-175.59; Giấy đăng ký xe mô tô 75K1-175.59; Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quốc Ng cho đại diện gia đình người bị hại là ông Phạm Ph. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý này là đúng quy định của pháp luật. Hiện còn giữ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC mang tên Đinh Văn S, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo đến Tòa án để nhận lại.

[6] Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo Đinh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2019.

Giao bị cáo Đinh Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Ngọc Tú